

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
1	1201061519	Bùi Xuân	An	10/01/2006	KA12A	000001	821	9.60	01
2	1201060492	Phạm Thị Ngọc	Anh	10/06/2006	KA12A	000002	750	9.80	01
3	1201061634	Tăng Hà Kiều	Anh	04/05/2006	KA12A	000003	683	8.20	01
4	1201061522	Trịnh Thị Yến	Chi	11/02/2006	KA12A	000004	598	4.60	01
5	1201060496	Nguyễn Anh	Dũng	19/08/2006	KA12A	000005	432	5.80	01
6	1201061523	Nguyễn Tiến	Dũng	18/05/2006	KA12A	000006			01
7	1201060497	Hoàng Thị	Duyên	05/08/2006	KA12A	000007	364	8.20	01
8	1201060499	Nguyễn Hương	Giang	28/12/2006	KA12A	000008	245	6.00	01
9	1201060504	Lê Thanh	Hoa	19/07/2006	KA12A	000009	106	9.00	01
10	1201060505	Nguyễn Đức	Hoàng	29/06/2006	KA12A	000010	821	6.20	01
11	1201061525	Phan Huy	Hoàng	10/10/2006	KA12A	000011	750	9.20	01
12	1201060507	Đoàn Quang	Huy	04/07/2006	KA12A	000012			01
13	1201060511	Lê Thị Hoài	Linh	01/01/2006	KA12A	000013	683	7.00	01
14	1201060513	Nguyễn Khánh	Ly	09/05/2006	KA12A	000014	598	5.00	01
15	1201060515	Nguyễn Hồng	Minh	27/10/2006	KA12A	000015	432	5.20	01
16	1201060516	Lưu Quỳnh	Nga	05/04/2006	KA12A	000016	364	6.20	01
17	1201060517	Nguyễn Thị Phương	Nga	14/02/2006	KA12A	000017	245	6.40	01
18	1201020063	Nguyễn Châu	Anh	06/03/2006	KC12A	000018	106	4.60	01
19	1201020071	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/11/2006	KC12A	000019	821	5.20	01
20	1201020082	Phạm Trần Hải	Anh	11/11/2006	KC12A	000020	750	7.80	01
21	1201020099	Vương Thị Ngọc	Ánh	03/12/2006	KC12A	000021	683	7.80	01
22	1201020121	Đỗ Trung	Đoàn	20/11/2006	KC12A	000022			01
23	1201020122	Bùi Minh	Đức	22/05/2006	KC12A	000023	598	5.80	01
24	1201020124	Lục Hoàng Thùy	Dung	02/07/2006	KC12A	000024	432	5.60	01
25	1201020129	Trần Trung	Dũng	12/11/2006	KC12A	000025	364	3.40	01
26	1201020259	Trương Ngọc	Linh	25/12/2006	KC12A	000026	245	5.60	01
27	1201020282	Bùi Thanh	Mai	27/07/2006	KC12A	000027	106	4.20	01

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
28	1201020294	Lê Quang	Minh	25/09/2003	KC12A	000028			01
29	1001020199	Nguyễn Chiêu	Minh	08/07/2004	KD10D	000029			01
30	1101020058	Nguyễn Thị	Diễm	03/03/2005	KD11B	000030	821	7.60	01
31	1101020071	Phạm Thị Thùy	Dương	05/12/2005	KD11B	000031	750	8.60	01
32	1101020073	Bùi Vũ Thùy	Giang	19/08/2005	KD11B	000032	683	2.80	01
33	1101020535	Trần Thị Hương	Giang	02/01/2005	KD11B	000033	598	4.20	01
34	1201060518	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	01/09/2006	KA12A	000034	821	8.20	01
35	1201060519	Lèng Thái	Nguyên	25/10/2006	KA12A	000035	750	6.40	01
36	1201060520	Ngô Long	Nhật	27/10/2003	KA12A	000036	683	8.40	01
37	1201060523	Đào Thị	Quỳnh	16/05/2006	KA12A	000037	598	6.00	01
38	1201060524	Phạm Thanh	Tâm	17/07/2006	KA12A	000038	432	4.20	01
39	1201060525	Lê Thị Thu	Thảo	31/07/2006	KA12A	000039	364	8.20	01
40	1201060526	Nguyễn Thanh	Thảo	11/11/2006	KA12A	000040	245	8.80	01
41	1201060527	Bùi Ánh	Thư	25/07/2006	KA12A	000041	106	5.40	01
42	1201060529	Đoàn Phúc	Toàn	01/11/2005	KA12A	000042	821	5.20	01
43	1201060532	Nguyễn Thị Kiều	Trang	05/05/2006	KA12A	000043	750	5.60	01
44	1201060533	Nguyễn Đức	Trung	12/02/2006	KA12A	000044	683	5.60	01
45	1201060534	Vương Tuấn	Tú	04/09/2006	KA12A	000045			01
46	1201060535	Vũ Duy	Vũ	23/06/2006	KA12A	000046	598	8.80	01
47	1201060537	Vũ Thị Thảo	Vy	16/11/2005	KA12A	000047	432	5.20	01
48	1201020376	Nguyễn Mai	Tâm	02/01/2006	KC12A	000048	364	4.00	01
49	1201021511	Nguyễn Minh	Thu	14/08/2006	KC12A	000049	245	7.00	01
50	1201020472	Nguyễn Huyền	Vi	17/09/2006	KC12A	000050	106	6.80	01
51	1101021031	Nguyễn Minh	Tâm	24/06/2005	KD11A	000051	821	4.40	01
52	1201020046	Đinh Thu	An	07/12/2006	KD12A	000052	750	5.00	02
53	1201020058	Lê Phương	Anh	14/01/2006	KD12A	000053	683	6.40	02
54	1201020070	Nguyễn Quế	Anh	24/10/2006	KD12A	000054	598	6.20	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
55	1201030728	Nguyễn Tú	Anh	15/11/2006	KD12A	000055	432	5.80	02
56	1201020079	Phạm Hải	Anh	17/11/2006	KD12A	000056	364	8.00	02
57	1201020085	Trần Diệu	Anh	03/10/2006	KD12A	000057	245	6.60	02
58	1201021663	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2006	KD12A	000058	106	8.80	02
59	1201021792	Phan Lưu Minh	Ánh	23/05/2004	KD12A	000059	821	5.00	02
60	1201021692	Phạm Thành	Đạt	02/09/2006	KD12A	000060	750	4.80	02
61	1201020115	Đào Ngọc	Diệp	06/04/2006	KD12A	000061	683	5.20	02
62	1201021694	Đỗ Xuân	Đức	09/08/2004	KD12A	000062	598	5.80	02
63	1201020128	Dương Anh	Dũng	05/08/2006	KD12A	000063	432	4.20	02
64	1201020135	Nguyễn Thị Thùy	Dương	10/01/2006	KD12A	000064	364	7.40	02
65	1201021484	Đỗ Thị Hương	Giang	12/11/2006	KD12A	000065	245	6.60	02
66	1201020127	Đỗ Tiến	Dũng	19/02/2006	KD12G	000066	106	3.60	02
67	1201020154	Vũ Thị Thu	Hà	10/09/2006	KD12A	000067	821	4.80	02
68	1201020164	Nguyễn Thị Thu	Hằng	16/07/2006	KD12A	000068	750	2.40	02
69	1201021768	Ngô Thị	Hào	28/09/2006	KD12A	000069			02
70	1201021821	Trần Thị Thu	Hiền	02/10/2006	KD12A	000070	683	5.60	02
71	1201020204	Lê Thị Trần	Huyền	05/07/2006	KD12A	000071	598	4.60	02
72	1201020212	Nguyễn Thu	Huyền	01/01/2006	KD12A	000072	432	5.00	02
73	1201020218	Nguyễn Lê Đăng	Khánh	14/07/2006	KD12A	000073			02
74	1201020222	Thân Tuấn	Kiệt	17/08/2006	KD12A	000074	364	6.20	02
75	1201020231	Nguyễn Lê Phương	Lan	16/12/2006	KD12A	000075	245	5.00	02
76	1201021763	Đặng Thị Thùy	Linh	28/09/2006	KD12A	000076	106	3.60	02
77	1201020646	Đinh Thị Diệu	Linh	16/08/2006	KD12A	000077	821	6.60	02
78	1201020251	Nguyễn Thái Thùy	Linh	05/05/2006	KD12A	000078			02
79	1201021495	Phạm Phương	Linh	19/07/2006	KD12A	000079	750	9.00	02
80	1201020267	Trần Hồng	Loan	25/07/2006	KD12A	000080	683	8.20	02
81	1201020288	Nguyễn Thị Như	Mai	25/11/2006	KD12A	000081	598	4.80	02

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
82	1201020297	Hoàng Thị Trà	My	22/12/2006	KD12A	000082	432	4.80	02
83	1201021497	Đoàn Thị Thu	Nga	29/07/2006	KD12A	000083	364	6.60	02
84	1201020311	Lê Thị	Ngân	02/04/2006	KD12A	000084	245	6.20	02
85	1201021500	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	05/10/2006	KD12A	000085	106	5.00	02
86	1201021000	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	26/10/2006	KD12A	000086	821	9.40	02
87	1201020333	Khương Thị Uyên	Nhi	26/08/2006	KD12A	000087	750	9.20	02
88	1201020350	Nguyễn Thị Kim	Oanh	09/03/2006	KD12A	000088	683	9.60	02
89	1201021787	Lý Thu	Phương	14/10/2006	KD12A	000089	598	5.40	02
90	1201020367	Vũ Minh	Quang	25/08/2005	KD12A	000090			02
91	1201020384	Đàm Thanh	Thảo	02/08/2005	KD12A	000091			02
92	1001020279	Nguyễn Phương	Thảo	30/10/2004	KD12A	000092	432	3.60	02
93	1201020395	Trần Thị Thanh	Thảo	04/09/2006	KD12A	000093	364	4.60	02
94	1101020262	Hoàng Minh	Thảo	27/09/2005	KD12D	000094	245	3.60	02
95	1201020399	Đỗ Thị	Thu	30/08/2005	KD12A	000095	821	4.40	02
96	1201020410	Nguyễn Anh	Thư	21/12/2006	KD12A	000096	750	8.00	02
97	1201020419	Vũ Thị Thu	Thủy	22/07/2006	KD12A	000097	683	8.20	02
98	1201020428	Đinh Quỳnh	Trang	09/10/2006	KD12A	000098	598	5.20	02
99	1201021514	Nguyễn Huyền	Trang	23/12/2006	KD12A	000099	432	6.20	02
100	1201020448	Phạm Hà	Trang	11/12/2006	KD12A	000100	364	5.80	02
101	1201021517	Vũ Thị Thu	Trang	19/07/2006	KD12A	000101	245	3.00	02
102	1201020461	Nguyễn Đăng	Tuấn	26/09/2006	KD12A	000102	106	5.40	02
103	1201020470	Phạm Hồng	Vân	31/12/2006	KD12A	000103	821	8.60	02
104	1201020479	Lê Thị	Vui	04/12/2005	KD12A	000104	750	6.20	02
105	1201020487	Dư Hải	Yến	11/08/2006	KD12A	000105			02
106	1201020051	Dương Huyền Phương	Anh	30/10/2006	KD12B	000106	683	7.20	03
107	1201020089	Trần Thị Ngọc	Anh	30/08/2006	KD12B	000107	598	4.60	03
108	1201020095	Hoàng Thị Kim	Ánh	02/09/2006	KD12B	000108	432	7.60	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
109	1201020103	Đoàn Linh	Chi	24/04/2006	KD12B	000109	364	9.40	03
110	1201020105	Lê Thị Quỳnh	Chi	18/08/2006	KD12B	000110	245	7.40	03
111	1201020109	Phạm Quỳnh	Chi	19/06/2006	KD12B	000111	106	6.20	03
112	1201020110	Tăng Yến	Chi	19/10/2006	KD12B	000112	821	5.40	03
113	1201021817	Nguyễn Trung	Đức	01/07/2006	KD12B	000113	750	4.60	03
114	1201020126	Trần Thị Phương	Dung	14/03/2006	KD12B	000114	683	5.80	03
115	1201021800	Nguyễn Đức	Dũng	06/01/2006	KD12B	000115	598	4.60	03
116	1201020131	Đỗ Thị Ánh	Dương	19/06/2006	KD12B	000116	432	6.00	03
117	1201021695	Nguyễn Thị Thùy	Dương	08/03/2006	KD12B	000117	364	5.00	03
118	1201020142	Lại Hương	Giang	01/01/2006	KD12B	000118	245	6.60	03
119	1201020151	Nguyễn Thúy	Hà	10/05/2006	KD12B	000119	106	5.60	03
120	1201021811	Phạm Thị Thúy	Hằng	02/07/2006	KD12B	000120	821	5.00	03
121	1201021776	Đỗ Thanh	Hiền	25/10/2004	KD12B	000121	750	5.60	03
122	1201020177	Lê Thị Quỳnh	Hoa	28/09/2006	KD12B	000122	683	7.40	03
123	1201020181	Hoàng Thu	Hoài	04/02/2006	KD12B	000123	598	8.00	03
124	1201020197	Nguyễn Thị Thu	Hương	06/11/2006	KD12B	000124	432	7.20	03
125	1101020124	Nguyễn Thanh	Huyền	19/08/2005	KD12B	000125	364	3.80	03
126	1201021490	Vũ Khánh	Huyền	18/03/2006	KD12B	000126	245	4.40	03
127	1201020232	Nguyễn Thị	Lan	11/10/2006	KD12B	000127	106	9.00	03
128	1201021492	Đào Thị Khánh	Linh	26/10/2006	KD12B	000128	106	3.80	03
129	1201020258	Trần Ngọc	Linh	30/06/2006	KD12B	000129	821	6.00	03
130	1201020263	Lê Thanh	Loan	24/10/2006	KD12B	000130	364	5.80	03
131	1201020264	Lê Thị Kiều	Loan	03/04/2006	KD12B	000131	245	3.60	03
132	1201020268	Nguyễn Thành	Long	22/04/2006	KD12B	000132	106	5.00	03
133	1201020277	Lê Cẩm	Ly	16/01/2006	KD12B	000133	432	4.80	03
134	1201020298	Lê Thị Huyền	My	22/07/2006	KD12B	000134	106	9.40	03
135	1201021771	Nguyễn Thị	Nga	20/09/2006	KD12B	000135	245	4.60	03

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
136	1201020308	Khương Thị	Ngân	02/05/2006	KD12B	000136	364	4.60	03
137	1201020312	Nguyễn Thị Kim	Ngân	14/08/2006	KD12B	000137	750	6.20	03
138	1201020325	Vũ Minh	Nguyệt	06/07/2006	KD12B	000138	598	7.80	03
139	1201020335	Nguyễn Nguyệt	Nhi	20/10/2006	KD12B	000139	821	4.60	03
140	1201020338	Tăng Hoàng Yến	Nhi	27/05/2006	KD12B	000140	750	4.80	03
141	1201020359	Ngô Thị Minh	Phương	19/02/2006	KD12B	000141	683	6.00	03
142	1201020368	Ngô Ngọc	Quyên	03/03/2006	KD12B	000142	683	6.40	03
143	1201020385	Đỗ Phương	Thảo	19/01/2006	KD12B	000143	432	3.80	03
144	1201021810	Nguyễn Phương	Thảo	01/07/2006	KD12B	000144	598	3.80	03
145	1201031061	Nguyễn Phương	Thảo	25/02/2006	KD12B	000145	598	3.80	03
146	1201020393	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/08/2006	KD12B	000146	750	5.00	03
147	1201020400	Lê Hoàng Minh	Thu	02/08/2006	KD12B	000147	683	7.00	03
148	1101020283	Phạm Thị	Thương	11/03/2005	KD12B	000148	598	7.60	03
149	1201020413	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	12/05/2003	KD12B	000149	821	3.60	03
150	1201020422	Hoàng Kim	Tiếp	25/10/2006	KD12B	000150			03
151	1201020423	Trần Thị	Toán	28/03/2000	KD12B	000151	683	3.40	03
152	1101021347	Phạm Bảo	Trân	19/01/2005	KD12B	000152	750	7.40	03
153	1201021644	Đinh Thị Quỳnh	Trang	25/04/2006	KD12B	000153	432	5.20	03
154	1201020439	Nguyễn Quỳnh	Trang	30/06/2006	KD12B	000154	106	3.60	03
155	1201020449	Phạm Thị Huyền	Trang	03/01/2006	KD12B	000155	432	4.80	03
156	1201020462	Nguyễn Thị	Tươi	05/01/2006	KD12B	000156	364	4.60	03
157	1201020471	Đỗ Thị Cẩm	Vi	16/10/2005	KD12B	000157	245	2.60	03
158	1201021144	Hoàng Lan	Vy	22/08/2006	KD12B	000158	364	5.40	03
159	1201020489	Lưu Thị Hải	Yến	26/10/2006	KD12B	000159	821	7.00	03
160	1101061080	Ngô Bảo	Ngọc	04/11/2005	KA11A	000160	821	4.80	04
161	1201021655	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	30/11/2005	KD12C	000161	750	6.20	04
162	1201020072	Nguyễn Quỳnh	Anh	17/04/2004	KD12C	000162			04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
163	1201020074	Nguyễn Thị Lan	Anh	16/06/2006	KD12C	000163	598	9.80	04
164	1201020081	Phạm Ngọc	Anh	28/07/2005	KD12C	000164	432	7.60	04
165	1201020111	Đỗ Thị	Cúc	03/01/2006	KD12C	000165	364	4.60	04
166	1201020494	Trịnh Tuấn	Đạt	28/06/2006	KD12C	000166	245	6.60	04
167	1201021603	Bùi Quỳnh	Diễm	25/02/2006	KD12C	000167	106	8.80	04
168	1201020117	Lê Thị Huyền	Diệu	24/08/2006	KD12C	000168	821	4.80	04
169	1201021807	Ngô Thị	Dung	08/12/2006	KD12C	000169	750	8.00	04
170	1001020956	Nguyễn Thị Ngọc	Dương	25/10/2004	KD12C	000170	683	5.60	04
171	1201020136	Nguyễn Thùy	Dương	28/06/2006	KD12C	000171	598	6.20	04
172	1201021671	Nguyễn Thị Hương	Giang	28/05/2006	KD12C	000172	432	7.60	04
173	1201021486	Trần Thị Thúy	Hà	15/02/2006	KD12C	000173	364	6.60	04
174	1201020165	Phạm Việt	Hằng	07/11/2006	KD12C	000174	245	7.00	04
175	1201020168	Đỗ Thị Thu	Hiền	14/07/2006	KD12C	000175	106	6.20	04
176	1201021770	Nguyễn Văn	Hiệu	19/11/2006	KD12C	000176	821	4.40	04
177	1201020191	Lò Thị	Hương	08/11/2005	KD12C	000177	750	7.40	04
178	1201020202	Dương Khánh	Huyền	08/06/2006	KD12C	000178	683	4.60	04
179	1201021791	Nguyễn Đan	Khanh	17/12/2006	KD12C	000179	598	4.80	04
180	1201020220	Phùng Hữu	Khánh	03/09/2006	KD12C	000180	432	4.20	04
181	1201020224	Nguyễn Thị Thanh	Lam	18/08/2006	KD12C	000181	364	8.20	04
182	1201020233	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	01/09/2005	KD12C	000182	245	8.80	04
183	1201021783	Đỗ Thị Khánh	Linh	13/03/2006	KD12C	000183	106	4.80	04
184	1201021704	Nguyễn Thị Hoài	Linh	15/12/2005	KD12C	000184	821	4.80	04
185	1201020269	Lê Văn	Luân	21/08/2004	KD12C	000185	750	7.40	04
186	1201020306	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	16/12/2006	KD12C	000186	683	6.60	04
187	1201021601	Nguyễn Thị Kim	Ngân	07/10/2006	KD12C	000187	598	4.00	04
188	1201020318	Nguyễn Minh	Ngọc	24/11/2006	KD12C	000188	432	4.60	04
189	1201020319	Phạm Bích	Ngọc	20/08/2006	KD12C	000189	364	5.80	04

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
190	1201020327	Nguyễn Thị	Nhài	08/12/2005	KD12C	000190	245	8.00	04
191	1201021501	Phạm Hoàng Bảo	Nhi	20/08/2006	KD12C	000191	106	5.60	04
192	1201021819	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	03/01/2006	KD12C	000192	683	8.20	04
193	1201020352	Bùi Thu	Phương	08/09/2006	KD12C	000193	821	4.20	04
194	1201020362	Phùng Minh	Phương	21/01/2006	KD12C	000194	750	5.00	04
195	901020696	Vũ Mai	Phương	14/06/2003	KD12C	000195	683	3.00	04
196	1201021805	Ngô Thị Thuý	Quỳnh	04/08/2006	KD12C	000196	598	6.80	04
197	1201020377	Trần Thị Minh	Tâm	24/03/2006	KD12C	000197	432	7.20	04
198	1201020388	Lê Thị	Thảo	05/11/2006	KD12C	000198	364	0.00	bb-100%
199	1201020402	Bùi Anh	Thư	24/07/2005	KD12C	000199	245	4.80	04
200	1201020415	Đào Thị Thanh	Thùy	30/04/2006	KD12C	000200	106	3.80	04
201	1201021820	Nguyễn Mai	Trang	06/06/2006	KD12C	000201	821	3.40	04
202	1201021751	Nguyễn Thị Huyền	Trang	02/02/2006	KD12C	000202	750	5.00	04
203	1201020447	Nguyễn Thùy	Trang	23/04/2006	KD12C	000203	683	6.00	04
204	1201020450	Phạm Thị Ngọc	Trang	06/07/2006	KD12C	000204	598	6.00	04
205	1201021777	Trần Đình	Trung	03/04/2006	KD12C	000205	364	4.20	04
206	1201020465	Nguyễn Tú	Uyên	26/04/2006	KD12C	000206	245	6.60	04
207	1201020473	Nguyễn Khánh	Vi	23/04/2006	KD12C	000207	106	5.60	04
208	1201020482	Đinh Kiều	Xuân	06/05/2006	KD12C	000208	821	5.80	04
209	1201021606	Nguyễn Thị Hải	Yến	23/07/2006	KD12C	000209	750	9.00	04
210	1201021806	Lê Hải	Anh	21/10/2006	KD12D	000210	683	5.60	05
211	1201021672	Nguyễn Thị Kiều	Anh	09/06/2006	KD12D	000211	432	3.00	05
212	1201021669	Phan Thị Ngọc	Anh	01/01/2006	KD12D	000212	598	8.40	05
213	1201020091	Trần Thị Vân	Anh	27/10/2006	KD12D	000213	432	5.40	05
214	1101020036	Lê Thị Ngọc	Ánh	25/06/2005	KD12D	000214	364	6.80	05
215	1201021637	Nguyễn Hồng	Ánh	25/09/2006	KD12D	000215	245	4.80	05
216	1201020106	Lý Quỳnh	Chi	31/03/2006	KD12D	000216	106	7.40	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
217	1201021477	Phạm Lệ	Diễm	23/06/2006	KD12D	000217	821	7.60	05
218	1201020125	Nguyễn Thị Thùy	Dung	26/04/2006	KD12D	000218	750	7.80	05
219	1201020132	Đỗ Thị Quỳnh	Dương	31/07/2006	KD12D	000219	683	8.20	05
220	1201020144	Trần Hương	Giang	22/11/2006	KD12D	000220	598	4.00	05
221	1201020157	Đặng Thị	Hân	08/04/2006	KD12D	000221	432	7.60	05
222	901020902	Phạm Ngọc	Hà	09/10/2003	KD9D	000222			05
223	1201020166	Lê Mỹ	Hạnh	13/11/2006	KD12D	000223	821	8.20	05
224	1101020958	Trần Thị Thúy	Hiền	29/12/2005	KD12D	000224	750	8.20	05
225	1201020174	Dương Xuân	Hình	11/01/2006	KD12D	000225	683	5.40	05
226	1201021488	Ngô Thị Thu	Hương	09/10/2006	KD12D	000226	598	6.40	05
227	1201020209	Nguyễn Thị	Huyền	27/10/2006	KD12D	000227	432	6.80	05
228	1201021656	Nguyễn Lê	Khanh	07/04/2006	KD12D	000228	364	7.80	05
229	1201021815	Nguyễn Đăng	Khôi	09/12/2006	KD12D	000229	245	6.20	05
230	1201020225	Lê Thanh	Lâm	30/09/2006	KD12D	000230	106	6.00	05
231	1201020234	Trần Thị Ngọc	Lan	02/03/2006	KD12D	000231	821	8.00	05
232	1201020241	Dư Thị Thùy	Linh	08/03/2006	KD12D	000232	750	6.60	05
233	1201020254	Nguyễn Thị Thùy	Linh	25/04/2006	KD12D	000233	683	5.20	05
234	1201020280	Phạm Quỳnh	Ly	29/08/2006	KD12D	000234	598	5.40	05
235	1201020291	Vũ Thị Huệ	Mẫn	15/11/2006	KD12D	000235	432	6.20	05
236	1201020292	Bùi Thị Ngọc	Minh	01/09/2006	KD12D	000236	364	4.20	05
237	1201020300	Nguyễn Thị Trà	My	14/03/2006	KD12D	000237	245	7.80	05
238	1201020307	Chu Thị Phương	Ngân	03/06/2004	KD12D	000238	106	5.40	05
239	1201021708	Quách Thanh	Ngọc	14/08/2006	KD12D	000239	821	6.00	05
240	1201020322	Đoàn Nhật	Nguyên	19/08/2006	KD12D	000240	750	7.40	05
241	1201020330	Đặng Thị Yến	Nhi	21/09/2006	KD12D	000241	683	6.40	05
242	1201020339	Trần Ánh	Nhi	13/06/2006	KD12D	000242	598	8.40	05
243	1201020347	Nguyễn Thị Thùy	Ninh	03/10/2006	KD12D	000243	364	5.80	05

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
244	1201020353	Chích Hoàng	Phương	16/07/2005	KD12D	000244	245	5.60	05
245	1201020363	Trần Phan Thanh	Phương	06/12/2006	KD12D	000245	106	8.20	05
246	1201020378	Lê Hoàng	Tân	04/12/2006	KD12D	000246	821	5.40	05
247	1201020389	Lê Thị Huyền	Thảo	27/10/2006	KD12D	000247	750	6.80	05
248	1201020394	Nguyễn Thị Phương	Thảo	17/06/2006	KD12D	000248	683	5.60	05
249	1201020416	Đào Thanh	Thủy	19/09/2006	KD12D	000249	432	6.80	05
250	1201020424	Đoàn Thị Thu	Trà	07/03/2006	KD12D	000250	598	6.80	05
251	1201020431	Hoàng Thị Thu	Trang	19/01/2006	KD12D	000251	432	3.20	05
252	1201020435	Nguyễn Ngọc	Trang	09/11/2006	KD12D	000252	364	6.20	05
253	1201020443	Nguyễn Thị Thu	Trang	23/03/2006	KD12D	000253	245	6.20	05
254	1201020451	Phạm Thu	Trang	29/06/2005	KD12D	000254	106	8.00	05
255	1201020453	Trần Huyền	Trang	29/07/2006	KD12D	000255	106	8.40	05
256	1201020475	Đinh Văn	Vĩ	10/02/2006	KD12D	000256	821	4.00	05
257	1201020483	Đào Nguyễn Như	Ý	25/02/2006	KD12D	000257	750	5.20	05
258	1201020491	Vũ Hải	Yến	07/12/2006	KD12D	000258	683	5.20	05
259	1201020056	Lê Ngọc	Anh	13/07/2006	KD12E	000259	598	5.00	06
260	1201020068	Nguyễn Phương	Anh	10/12/2006	KD12E	000260	432	3.40	06
261	1201020076	Nguyễn Thị Vân	Anh	04/10/2006	KD12E	000261	364	5.60	06
262	1201020083	Phan Thị Quỳnh	Anh	23/11/2006	KD12E	000262	245	3.80	06
263	1201020096	Nguyễn Ngọc	Ánh	08/04/2006	KD12E	000263	106	6.40	06
264	1201020107	Nguyễn Linh	Chi	04/09/2006	KD12E	000264	821	6.40	06
265	1201020112	Phùng Mạnh	Cường	06/01/2006	KD12E	000265	750	4.80	06
266	1201020113	Trịnh Thị	Diễm	12/05/2006	KD12E	000266	683	4.00	06
267	1201020116	Phạm Lê Ngọc	Diệp	25/12/2006	KD12E	000267	598	4.20	06
268	1201021693	Hà Thị	Dịu	05/12/2006	KD12E	000268	432	4.60	06
269	1201020133	Lê Thùy	Dương	24/04/2005	KD12E	000269	364	5.40	06
270	1201021665	Vũ Thùy	Dương	22/02/2006	KD12E	000270	245	5.20	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
271	1201020146	Đào Thu	Hà	04/05/2006	KD12E	000271	106	4.80	06
272	1201021822	Vũ Thị	Hà	16/01/2006	KD12E	000272	821	2.00	06
273	1201020158	Nguyễn Ngọc	Hân	06/11/2006	KD12E	000273	750	3.20	06
274	1201021487	Lục Thúy	Hạnh	24/11/2006	KD12E	000274	683	7.60	06
275	1201020169	Đỗ Thu	Hiền	29/03/2006	KD12E	000275	598	5.00	06
276	1201020175	Đỗ Quỳnh	Hoa	05/07/2006	KD12E	000276	432	7.40	06
277	1201020184	Nguyễn Thị	Hồng	06/02/2006	KD12E	000277	364	4.00	06
278	1201020192	Ngô Thu	Hương	04/06/2006	KD12E	000278			06
279	1201020200	Nguyễn Khánh	Hường	28/12/2006	KD12E	000279	245	4.40	06
280	1201020210	Nguyễn Thị Thu	Huyền	23/12/2006	KD12E	000280	106	4.20	06
281	1201020216	Ngô Ngọc	Khánh	04/10/2006	KD12E	000281	821	5.60	06
282	1201020221	Hoàng Thị	Khuê	13/01/2005	KD12E	000282	750	7.80	06
283	1201020226	Nguyễn Bảo	Lâm	14/10/2006	KD12E	000283	683	3.00	06
284	901060550	Ngô Hồng	Triệu	06/06/2003	KA9A	000284	106	5.80	06
285	1101020667	Lê Thanh	Phúc	03/05/2005	KD11B	000285	598	4.60	06
286	1201020236	Vũ Thị Kim	Lan	18/01/2006	KD12E	000286	245	8.20	06
287	1201020245	Lã Thị Phương	Linh	06/11/2006	KD12E	000287	750	6.20	06
288	1201020272	Đào Thị Thanh	Luyến	30/06/2006	KD12E	000288	432	6.80	06
289	1201020285	Đỗ Ngọc	Mai	02/11/2006	KD12E	000289	821	5.00	06
290	1201021654	Trương Thị Ngọc	Mai	04/10/2006	KD12E	000290	750	8.20	06
291	1201020293	Đỗ Đức	Minh	18/05/2006	KD12E	000291	364	5.80	06
292	1201020314	Phạm Hồng	Ngát	06/04/2005	KD12E	000292	683	4.60	06
293	1201020320	Trịnh Minh	Ngọc	28/12/2006	KD12E	000293	106	7.60	06
294	1201021600	Nguyễn Thảo	Nguyên	16/09/2006	KD12E	000294	432	6.80	06
295	1201021813	Đỗ Trần Yến	Nhi	07/06/2006	KD12E	000295	821	4.60	06
296	1201020341	Trương Thị Yến	Nhi	04/10/2006	KD12E	000296	750	9.00	06
297	1201020348	Trần Thị Ánh	Ninh	23/08/2006	KD12E	000297	821	9.40	06

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
298	1201020354	Đặng Thị Minh	Phương	21/12/2006	KD12E	000298	245	6.80	06
299	1201021505	Nguyễn Như	Quỳnh	09/01/2006	KD12E	000299	683	7.60	06
300	1201020379	Đinh Phương	Thanh	13/08/2006	KD12E	000300	598	7.20	06
301	1201020390	Lê Thị Phương	Thảo	23/02/2006	KD12E	000301	106	7.60	06
302	1201020404	Lê Anh	Thư	12/11/2006	KD12E	000302	432	6.00	06
303	1201020417	Trần Thu	Thủy	19/08/2006	KD12E	000303	750	9.40	06
304	1201021670	Đỗ Thị	Trâm	03/07/2006	KD12E	000304	364	7.80	06
305	1201020436	Nguyễn Quỳnh	Trang	25/08/2006	KD12E	000305	683	5.60	06
306	1201020446	Nguyễn Thùy	Trang	10/01/2005	KD12E	000306	598	3.00	06
307	1201020452	Thân Hiền	Trang	08/03/2006	KD12E	000307	245	6.60	06
308	1201020684	Nguyễn Thanh	Tú	23/10/2006	KD12E	000308	683	5.20	06
309	1201020468	Lê Thùy	Vân	17/09/2006	KD12E	000309	364	7.40	06
310	1201020476	Ngô Lê Hoàng	Việt	14/07/2006	KD12E	000310	821	2.80	06
311	901010899	Nguyễn Thị Huyền	Trang	18/11/2003	KD9N	000311	598	5.20	06
312	1201020057	Lê Nhật	Anh	14/01/2006	KD12G	000312	821	6.40	07
313	1201020069	Nguyễn Phương	Anh	16/11/2006	KD12G	000313			07
314	1201020077	Nguyễn Thùy	Anh	02/07/2006	KD12G	000314	750	5.00	07
315	1201020084	Phùng Quỳnh	Anh	05/06/2006	KD12G	000315	683	8.20	07
316	1201020093	Bùi Thị Ngọc	Ánh	22/04/2006	KD12G	000316	598	5.20	07
317	1201020097	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	30/07/2006	KD12G	000317	432	5.80	07
318	1201020108	Nguyễn Mai	Chi	31/05/2006	KD12G	000318	364	4.80	07
319	1201021823	Dương Thị Anh	Đào	26/09/2004	KD12G	000319	245	8.00	07
320	1201020114	Hoàng Thị	Điềm	10/01/2005	KD12G	000320	106	7.80	07
321	1201020120	Nguyễn Thị	Dịu	15/12/2006	KD12G	000321	821	6.80	07
322	1201020134	Ngô Thùy	Dương	10/07/2006	KD12G	000322	750	7.40	07
323	1201020139	Vũ Đức	Duy	22/10/2003	KD12G	000323	683	6.40	07
324	1201020153	Vũ Thị Thu	Hà	22/06/2006	KD12G	000324	598	3.60	07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
325	1201020156	Ngô Thị Thanh	Hải	11/09/2006	KD12G	000325			07
326	1201020159	Phạm Thị Thùy	Hân	04/07/2006	KD12G	000326	432	4.40	07
327	1201020167	Ngô Minh	Hạnh	17/02/2006	KD12G	000327	364	6.60	07
328	1201021801	Đỗ Thị Thu	Hiền	24/08/2006	KD12G	000328	245	4.20	07
329	1201020171	Phạm Ngọc	Hiền	23/07/2006	KD12G	000329	106	8.20	07
330	1201020186	Trần Thị Hồng	Huế	16/11/2006	KD12G	000330	821	7.00	07
331	1201020195	Nguyễn Thanh	Hương	11/02/2006	KD12G	000331	750	5.60	07
332	1201020201	Nguyễn Quang	Huy	29/01/2004	KD12G	000332	598	4.80	07
333	1201020211	Nguyễn Thị Thu	Huyền	05/06/2006	KD12G	000333	683	4.60	07
334	1201020217	Nguyễn Bá	Khánh	01/08/2006	KD12G	000334	432	4.20	07
335	1201021491	Đặng Trung	Kiên	23/09/2006	KD12G	000335	364	4.80	07
336	1201020230	Bùi Thị Ngọc	Lan	30/04/2006	KD12G	000336	245	4.20	07
337	1201020239	Chu Khánh	Linh	28/12/2006	KD12G	000337	106	7.60	07
338	1201020249	Nguyễn Hoàng	Linh	13/07/2006	KD12G	000338	821	5.00	07
339	1201020265	Ngô Thị Phương	Loan	06/06/2006	KD12G	000339	750	5.80	07
340	1201020286	Đỗ Thị Thu	Mai	22/12/2005	KD12G	000340			07
341	1201020303	Đinh Ngọc	Nam	10/11/2006	KD12G	000341	683	5.20	07
342	1201020310	Lê Bảo	Ngân	05/06/2006	KD12G	000342	598	6.20	07
343	1201020315	Mã Đình	Nghiêm	11/04/2006	KD12G	000343	432	4.20	07
344	1201020332	Hoàng Thị Trang	Nhi	20/01/2006	KD12G	000344	364	4.40	07
345	1201020342	Lê Quỳnh	Như	12/02/2006	KD12G	000345	245	6.80	07
346	1201020349	Nguyễn Thị Kim	Oanh	28/12/2006	KD12G	000346	106	6.40	07
347	1201020351	Trần Đức	Phát	02/08/2006	KD12G	000347	821	5.40	07
348	1201020357	Đỗ Thu	Phương	05/12/2006	KD12G	000348	750	5.80	07
349	1201020364	Đặng Thị	Phượng	16/07/2006	KD12G	000349	683	8.20	07
350	1201020372	Nguyễn Thị Hương	Quỳnh	04/12/2006	KD12G	000350	598	5.20	07
351	1201020383	Chu Thạch	Thảo	31/01/2006	KD12G	000351	432	8.80	07

BẢNG ĐIỂM THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ II 2025 - 2026 ĐHCQ K12
Học phần: Kiểm toán căn bản

STT	MÃ SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Số BD	Mã đề	Điểm	Ghi chú
352	1201020391	Nguyễn Phương	Thảo	19/04/2006	KD12G	000352			07
353	1201020396	Vũ Thanh	Thảo	20/09/2006	KD12G	000353	364	7.00	07
354	1201020406	Lê Hoàng Minh	Thư	15/12/2006	KD12G	000354	245	6.00	07
355	1201020418	Vũ Thị Thu	Thùy	28/09/2006	KD12G	000355	106	8.20	07
356	1201020426	Nguyễn Đình Huệ	Trâm	17/08/2006	KD12G	000356	821	6.40	07
357	1201020429	Đỗ Thị	Trang	04/12/2006	KD12G	000357	750	6.40	07
358	1201020434	Nguyễn Huyền	Trang	15/10/2006	KD12G	000358	683	4.60	07
359	1201020437	Nguyễn Quỳnh	Trang	03/07/2006	KD12G	000359			07
360	1201021638	Đặng Kiên	Trung	23/09/2006	KD12G	000360	598	4.40	07
361	1201020460	Bùi Văn	Tuấn	01/01/2000	KD12G	000361	432	5.00	07
362	1201020469	Nguyễn Hải	Vân	19/03/2006	KD12G	000362	364	5.40	07
363	1201020478	Đào Minh	Vũ	07/10/2006	KD12G	000363	245	6.40	07

Tổng số bài thi: 342

Hưng Yên. Ngày 30 tháng 6 năm 2026

Tổng biên bản: 01

Cán Bộ Chấm 1



Nguyễn Thị Bích Hương

Cán bộ chấm 2



Đặng Thị Mai